TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SM** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 5 năm 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SM, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Kiên

2. Ông Quàng Văn Tiện

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 67/2025/TLST - HNGĐ ngày 20/02/2025 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐST - HNGĐ ngày 09/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2025/QĐST - HNGĐ ngày 29/4/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vì Thị N , sinh năm 1993, địa chỉ: bản PT (trước đây là bản PP), xã NN , huyện SM, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: bản Nà Pàn II, xã NN , huyện SM, tỉnh Sơn La**.**

- *Bị đơn***:** Anh Lành Văn T , sinh năm 1982, địa chỉ: bản PT (trước đây là bản PP), xã NN , huyện SM, tỉnh Sơn La**.**

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Vì Thị N trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thị N và anh Lành Văn T qua thời gian tìm hiểu, quen biết yêu thương nhau đã đăng ký kết hôn ngày 13/5/2016 tại UBND xã NN , huyện SM, tỉnh Sơn La trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã nhiều lần được gia đình 2 bên khuyên răn, hòa giải nhưng trong cuộc sống vợ chồng vẫn thường xuyên sảy ra cãi vã và không thể

hòa hợp với nhau; đã sống ly thân một thời gian, không còn yêu thương quan tâm đến nhau nữa.

Do vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị Vì Thị N viết đơn yêu cầu được ly hôn anh Lành Văn T .

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lành Văn X , sinh ngày 08/5/2016 và cháu Lành Văn Th, sinh ngày 19/11/2013.

Trong thời gian anh chị sống ly thân, các cháu ở với chị Vì Thị N tại PT (trước đây là bản PP), xã NN , huyện SM, tỉnh Sơn La. Cuộc sống của các cháu đảm bảo về mọi mặt, ăn ở học hành. Chị có nguồn thu nhập chủ yếu từ trồng trọt, chăn nuôi và làm thuê. Thu nhập trung bình là 5.000.000 đồng/tháng. Nếu ly hôn chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu, không yêu cầu anh Lành Văn T phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị cam đoan không có nợ chung.

***Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lành Văn T không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không viết bản tự khai theo yêu cầu của Tòa án*.**

Kết quả xác minh tại địa phương nơi các đương sự sinh sống cho thấy:

Về hôn nhân: Anh chị kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/5/2016 tại UBND xã NN , huyện SM, tỉnh Sơn La. Cuộc sống hôn nhân của chị Vì Thị N và anh Lành Văn T có mâu thuẫn do anh chị không hợp tính nhau; anh chị đã được địa phương tiến hành hòa giải nhưng không thành; đã ly thân một thời gian dài.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lành Văn X , sinh ngày 08/5/2016 và cháu Lành Văn Th, sinh ngày 19/11/2013. Trong thời gian anh chị sống ly thân các cháu ở với mẹ.

Kết quả ghi ý kiến con chung: Các cháu cùng ý kiến nếu bố mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện SM phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án huyện SM tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị Vì Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lành Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Xử cho chị Vì Thị N được ly hôn anh Lành Văn T . Giao các cháu Lành Văn X , sinh ngày 08/5/2016 và cháu Lành Văn Th, sinh ngày 19/11/2013 cho chị Vì Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận việc chị Vì Thị N không yêu cầu anh Lành Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết; về nợ chung không xem xét. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Vì Thị N .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Vì Thị N yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lành Văn T có địa chỉ tại bản PT (trước đây là bản PP), xã NN , huyện SM, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện SM, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về thủ tục hoà giải: Nguyên đơn có đơn đề nghị không hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Vì Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lành Văn T đã được triệu tập, tống đạt hợp lệ nhưng vẫn liên tục vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi. Căn cứ Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án. Anh Lành Văn T không đến Tòa án theo triệu tập, không đưa ra chứng cứ để chứng minh, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã được thu thập theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lành Văn T phải chịu hậu quả pháp lý về việc không chứng minh theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Tại phiên tòa hôm nay và qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định chị Vì Thị N và anh Lành Văn T đăng ký kết hôn từ 13/5/2016 tại UBND xã NN , huyện SM, tỉnh Sơn La. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc nên hôn nhân giữa chị Vì Thị N và anh Lành Văn T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tình trạng hôn nhân: Lời khai của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chứng tỏ lời khai của nguyên đơn là đúng sự thật. Việc vợ chồng anh không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; anh Lành Văn T không quan tâm gì đến vợ con; không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; vợ chồng sống ly thân, bỏ mặc nhau; mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình và địa phương hòa giải nhưng không thành là đúng sự thật. Mặt khác, chị Vì Thị N cương quyết yêu cầu ly hôn càng chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị Vì Thị N và anh Lành Văn T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu, cho chị Vì Thị N được ly hôn anh Lành Văn T .

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lành Văn X , sinh ngày 08/5/2016 và cháu Lành Văn Th, sinh ngày 19/11/2013

Xét thấy trong thời gian anh chị sống ly thân, anh Lành Văn T thường xuyên vắng nhà; không trông nom, chăm sóc con cái. Các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, anh Lành Văn T không có mặt theo giấy triệu tập, Tòa án án không thu thập được ý kiến. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chưa thành niên và phù hợp với thực tế cần giao các cháu cho chị Vì Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Vì Thị N có thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi và làm thuê đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung, chị tự nguyện không yêu cầu anh Lành Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên cần ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Vì Thị N xác nhận không có. Anh Lành Văn T vắng mặt không có lời khai. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Vì Thị N là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn yêu cầu miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm nên cần chấp nhận theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; 110; 116; 117; 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 91; khoản 4 Điều 207; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.Về hôn nhân: Xử cho chị Vì Thị N được ly hôn anh Lành Văn T .

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là các cháu Lành Văn X , sinh ngày 08/5/2016 và cháu Lành Văn Th, sinh ngày 19/11/2013

Giao các cháu Lành Văn X , sinh ngày 08/5/2016 và cháu Lành Văn Th, sinh ngày 19/11/2013 cho chị Vì Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con:

Ghi nhận việc chị Vì Thị N không yêu cầu anh Lành Văn T phải đóng tiến cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho chị Vì Thị N . Trả lại cho chị Vì Thị N số tiền tạm ứng án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002459 ngày 20/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện SM, tỉnh Sơn La.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Vì Thị N , anh Lành Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện SM;
- Chi cục THADS huyện SM;
- UBND xã NN , huyện SM, tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mai